

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 291 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 19 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của Tổ công tác thẩm tra
quyết toán vốn đầu tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Trên cơ sở Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Tổ công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 55/TTr-STC ngày 14 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm quyết định này Quy chế làm việc của Tổ công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế làm việc của Tổ công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Trưởng Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực XV, Thủ trưởng các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS và các phòng.



Hồ Văn Hà

Đồng Nai, ngày 19 tháng 3 năm 2025



QUY CHẾ

Làm việc của Tổ công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư
(Kèm theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ công tác

Tổ công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư (đối với dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý) tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Tổ công tác) có trách nhiệm giúp cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư (Sở Tài chính) thẩm tra hồ sơ các dự án từ nhóm B trở lên và các dự án nhóm C có vướng mắc trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Tổ công tác

- Tổ công tác làm việc theo nguyên tắc dân chủ, kết luận dựa trên ý kiến đa số của các thành viên Tổ công tác và tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.
- Các hoạt động của Tổ công tác được tổ chức thực hiện thông qua cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư là Sở Tài chính.
- Giấy mời và tài liệu chuẩn bị cho các phiên họp được Sở Tài chính gửi tới các thành viên của Tổ công tác trước khi họp ít nhất hai (02) ngày làm việc.
- Hình thức thông qua Tổ công tác là tổ chức cuộc họp để các thành viên Tổ công tác xem xét thông qua dự thảo báo cáo thẩm tra quyết toán. Sở Tài chính có trách nhiệm dự thảo báo cáo thẩm tra quyết toán để báo cáo trước Tổ công tác và lập biên bản cuộc họp.
- Thành viên Tổ công tác được mời có trách nhiệm tham gia dự đầy đủ các phiên họp của Tổ công tác, có ý kiến đầy đủ khi dự họp và được bảo lưu các ý kiến thẩm tra. Trường hợp thành viên Tổ công tác không thể dự họp, nếu xét thấy cần thiết, Tổ trưởng Tổ công tác có văn bản xin ý kiến của thành viên Tổ công tác vắng họp.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của các thành viên Tổ công tác

1. Nghiên cứu dự thảo báo cáo thẩm tra quyết toán, các hồ sơ tài liệu có liên quan do Sở Tài chính cung cấp theo quy định; có ý kiến thẩm tra đối với các vấn đề về quản lý chuyên ngành thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình và xem xét, xử lý các vướng mắc, các nội dung khác trong quá trình thẩm tra hồ sơ các dự án theo đề nghị của Sở Tài chính.

2. Tham dự đầy đủ các phiên họp Tổ công tác hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp được gửi văn bản lấy ý kiến thẩm tra.

3. Chịu trách nhiệm trước cơ quan mình làm đại diện, Tổ công tác và trước pháp luật về những nhận xét, đánh giá của mình đối với các dự án được lấy ý kiến thẩm tra.

4. Trong trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu Sở Tài chính và chủ đầu tư cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan của hồ sơ dự án thẩm tra quyết toán.

5. Tham gia thảo luận và biểu quyết tại phiên họp của Tổ công tác, được bảo lưu ý kiến trong trường hợp có ý kiến khác với kết luận của Tổ công tác và ký biên bản cuộc họp.

6. Được hưởng thù lao theo quy định tại Quy chế chi tiêu phục vụ công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước do UBND tỉnh ban hành.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ trưởng Tổ công tác

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của thành viên quy định tại Điều 3 của Quy chế này, Tổ trưởng Tổ công tác còn có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Tổ công tác, kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Tổ chức cuộc họp Tổ công tác trong các trường hợp được nêu ở Điều 1 quy chế này.

3. Điều hành Tổ công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo: Quyết định thành lập Tổ công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Ký báo cáo thẩm tra quyết toán và tờ trình phê duyệt quyết toán trình UBND tỉnh sau khi dự thảo báo cáo thẩm tra quyết toán dự án đã được Tổ công tác thông qua.

Chương III **HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG TÁC**

Điều 5. Điều kiện tiến hành phiên họp

Phiên họp chỉ tiến hành khi có đầy đủ các điều kiện sau:

1. Có sự hiện diện trực tiếp tại phiên họp từ 60% thành viên trở lên theo danh sách thành viên Tổ công tác được mời họp. Các thành viên vắng mặt cần có lý do chính đáng.

2. Có sự tham gia của chủ đầu tư hoặc người được cấp thẩm quyền của chủ đầu tư ủy nhiệm tham gia.

Điều 6. Trình tự làm việc của Tổ công tác tại phiên họp

1. Trình tự phiên họp như sau:

- Đại diện Sở Tài chính giới thiệu thành phần tham dự phiên họp.
- Tổ trưởng Tổ công tác điều hành phiên họp.
- Cán bộ trực tiếp thẩm tra dự án trình bày dự thảo báo cáo thẩm tra quyết toán, kết quả thẩm tra và báo cáo các vướng mắc (nếu có) đối với hồ sơ dự án.
- Chủ đầu tư trình bày, cho ý kiến và giải trình (nếu có).
- Các thành viên Tổ công tác trao đổi, thảo luận về những vấn đề chưa rõ (nếu có) của hồ sơ và cho ý kiến về kết quả thẩm tra quyết toán dự án.
- Cán bộ trực tiếp thẩm tra cho ý kiến, giải trình (nếu có).
- Các thành viên Tổ công tác phát biểu các ý kiến thẩm tra đối với hồ sơ dự án.
- Tổ công tác biểu quyết thông qua kết quả thẩm tra, báo cáo thẩm tra, biên bản cuộc họp.
- Kết quả thẩm tra của dự án chỉ được thông qua khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Tổ công tác đồng ý thông qua. Trong trường hợp không có đủ ý kiến thống nhất, Tổ trưởng Tổ công tác có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

- Tổ trưởng Tổ công tác tuyên bố kết thúc phiên họp.

2. Biên bản kết quả phiên họp của Tổ công tác được ban hành tối đa trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày họp Tổ công tác.

3. Biên bản kết quả phiên họp cần thể hiện rõ những nội dung sau:

- Những nội dung, kết quả thẩm tra quyết toán dự án.

- Những tồn tại, các yêu cầu có liên quan đến việc hoàn chỉnh hồ sơ (nếu có) dựa trên cơ sở ý kiến của các thành viên Tổ công tác.
- Ý kiến của các thành viên Tổ công tác và cán bộ trực tiếp thẩm tra dự án trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận phiên họp.
- Các nội dung cần báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền (nếu có).
- Những nội dung khác của phiên họp (nếu có).
- Kết quả biểu quyết tại phiên họp.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Tổ trưởng Tổ công tác, các thành viên Tổ công tác, Phòng Đấu thầu, Thẩm định, Giám sát, Quyết toán đầu tư – Sở Tài chính, cán bộ trực tiếp thẩm tra dự án, chủ đầu tư và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc này.

2. Trong trường hợp phát sinh, vướng mắc cần kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.